

Số: 329/TB-ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 8 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc xét miễn, giảm học phí năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Trường Đại học Đồng Nai thông báo tới toàn thể sinh viên các thủ tục và quy trình xét miễn, giảm học phí năm học 2022-2023 như sau:

1. Đối tượng được miễn học phí :

1.1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Chủ tịch Quốc hội nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh.

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

1.2. Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

1.3. Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định

xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1.4. Sinh viên hệ cử tuyển

1.5. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

1.6. Sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ (sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người).

2. Đối tượng được giảm học phí

2.1. Giảm 70% học phí:

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Giảm 50% học phí:

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

3. Hồ sơ gồm:

- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu)

- Bản sao công chứng Giấy khai sinh;

- Bản sao công chứng cụ thể cho các đối tượng:

+ Giấy xác nhận đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường xác nhận.

+ Giấy xác nhận của UBND xã, phường cấp cho đối tượng sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ

+ Kết luận của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội cấp xã cho sinh viên bị tàn tật, khuyết tật và Giấy chứng nhận của UBND xã cấp cho đối tượng có khó khăn về kinh tế.

+ Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo năm 2023;

+ Giấy chứng nhận là người dân tộc thiểu số, dân tộc thiểu số rất ít người.

+ Giấy chứng nhận hộ khẩu thuộc khu vực có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Các giấy tờ liên quan (Ví dụ: Thẻ thương binh, bệnh binh, thẻ hưởng trợ cấp thường xuyên,, bản sao công chứng).

4. Quy trình xét miễn, giảm học phí:

S T T	Nội dung	Người thực hiện	Sản phẩm
1	Ban hành văn bản thông báo đối tượng và điều kiện xét miễn, giảm học phí	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Thông báo xét miễn, giảm học phí
2	Gửi thông báo về Khoa, Cố vấn học tập các lớp, tiến hành thu hồ sơ xét miễn, giảm học phí	Các Khoa gửi về cố vấn học tập các lớp	Hồ sơ xét miễn, giảm học phí của sinh viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi:

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Lớp: Khóa:..... Khoa:.....

Mã số sinh viên:.....

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định 86)*

.....

.....

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):

.....

.....

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

....., ngày tháng năm.....

Xác nhận của Khoa

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

S T T	Nội dung	Người thực hiện	Sản phẩm
3	Cố vấn học tập, Khoa tổng hợp danh sách theo mẫu gửi về Phòng Công tác sinh viên	Phòng Công tác sinh viên	Bảng tổng hợp danh sách đề nghị xét miễn, giảm học phí
4	Phòng Công tác sinh viên kiểm tra rà soát đối tượng và tổng hợp danh sách thông báo lại cho Cố vấn học tập, Khoa.	Phòng Công tác sinh viên	Bảng tổng hợp danh sách đề nghị xét miễn giảm học phí toàn trường
5	Cố vấn học tập, Khoa gửi lại bản tổng hợp sau khi rà soát để sinh viên phản hồi (nếu có)	Cố vấn học tập	Ý kiến phản hồi của sinh viên (nếu có)
6	Phòng Công tác sinh viên hoàn thiện danh sách, thành lập hội đồng xét miễn, giảm học phí	Phòng Công tác sinh viên	Giấy mời, tài liệu họp
7	Tổ chức Hội đồng xét, miễn giảm học phí	Hội đồng xét miễn giảm học phí	Biên bản họp
8	Phòng Công tác sinh viên dự thảo và trình Hiệu trưởng ký ban hành quyết định miễn, giảm học phí và hoàn thiện hồ sơ gửi các bên liên quan	Phòng Công tác sinh viên	Quyết định miễn, giảm học phí
9	Thông báo và công khai cho sinh viên và các bên có liên quan quyết định miễn, giảm học phí	Phòng KH-TC Phòng CTSV Phòng Đào tạo	Quyết định đăng website của trường
10	Lưu hồ sơ	Phòng KH-TC Phòng CTSV Phòng Đào tạo	Bộ hồ sơ hoàn chỉnh

- Thời hạn nộp hồ sơ về Văn phòng các khoa trước ngày 13/03/2023
 - Các khoa nộp về Phòng Công tác sinh viên trước ngày 15/03/2023 để tổng hợp danh sách và tổ chức Hội đồng họp xét miễn giảm học phí năm học 2022-2023.
 - Phòng Công tác sinh viên gửi hồ sơ miễn, giảm học phí về Phòng Kế hoạch – Tài chính để lưu hồ sơ phục vụ công tác thanh tra, kiểm toán khi có yêu cầu.
- Trường Đại học Đồng Nai thông báo tới các sinh viên hệ chính quy thuộc đối tượng trên nộp hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Phòng Công tác sinh viên;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Các khoa, Bộ môn;
- Sinh viên các Khoa;
- Lưu VT, Trang Web Trường ĐHDN.



TS. Lê Anh Đức

